







FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD.		
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT_76_OF-600A + ARS0157		
Số: 000-4-WI-0666	Phiên bản: 02	
I. Phạm vi áp dụng: Áp dụng để hướng dẫn nhận dạng và xử lý khi tiếp xúc, làm việc với hóa chất:76_OF-600A + ARS0157		
II. Nội dung:		
1. Nhận diện hóa chất và thông tin về nhà cung cấp (tên thương mại, Nhà sản xuất, địa chỉ nhà sản xuất, thông tin liên hệ...) <div><div>- Tên hóa chất (Tên sản phẩm): OF-600A</div><div>- Nhà sản xuất: Công ty TNHH Hóa chất Shin-Etsu</div><div>-Địa chỉ liên hệ: Gunma Office Quality Assurance Department</div><div>- Địa chỉ nhà sản xuất: 〒379-0195 Gunma Ken, Annaka Shi, Isobe 2-13-1</div><div>+ Số khẩn cấp: 027-385-2172</div><div>- FAX: 027-385-2753</div></div> <div>Nguồn cung cấp<div>Tên Công ty : Công ty TNHH Hóa chất Shin-Etsu</div><div>Địa chỉ liên hệ: Bộ phận sản phẩm mới</div><div>Địa chỉ: 〒100-0004 Tokyo To, Chiyoda Ku, Otemachi 2-6-1</div><div>-Số điện thoại: 03-3246-5345</div><div>-FAX: 03-3246-5724</div><div>-Số liên lạc khẩn cấp: 027-385-2172 (ngày lễ; ban đêm :027-385-2111)</div></div>		
Khuyến nghị sử dụng và hạn chế sử dụng <div><div>Sử dụng được khuyến cáo :<div>Chất làm bầu Fluoroelastomer lỏng</div></div><div>Hạn chế sử dụng<div>Sử dụng Công nghiệp nói chung</div></div></div>		
2. Nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất (Hình, logo nhận dạng, nhãn cảnh báo mối nguy hiểm của hóa chất) <div><div>Phân loại độc hại: Thành phần của vật liệu này được tối thiểu hóa nguy hại theo các nguyên tắc quy định.</div><div>Phân loại hóa chất theo GHS<div>Không có thông tin nào cho thấy sản phẩm này thuộc bất kỳ phân loại nguy hiểm nào.</div></div><div>Thông tin nguy hiểm khác<div>Nếu đun nóng trên 200℃ , có thể tạo ra khí phân hủy có hại.</div></div></div>		
3. Thông tin về thành phần các chất (các thông tin về thành phần hóa chất: đơn chất/hợp chất) <div><div>Phân biệt hỗn hợp hóa học<div>Hỗn hợp silicone</div><div>Hỗn hợp perfluoropolyether.</div></div><div>Theo GHS (Hệ thống hài hòa toàn cầu), nó không chứa bất kỳ thành phần độc hại nào.</div><div>Luật kiểm soát chất hóa học: Đảm bảo tất cả các thành phần đăng ký.</div></div>		
4. Biện pháp sơ cứu (các yêu cầu thao tác khi gặp sự cố hóa chất) <div><div>-Nếu hít phải<div>Di chuyển đến nơi không khí trong lành,liên hệ ngay tới Bác Sỹ nếu các triệu chứng của bạn xấu đi hoặc kéo dài</div><div>Nếu hít phải khí phân hủy,đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí và liên hệ chăm sóc Y tế.</div></div><div>-Tiếp xúc với da<div>Rửa sạch da bằng xà phòng và nước,liên hệ với Bác Sỹ nếu kích ứng kéo dài</div></div><div>-Tiếp xúc vào mắt<div>Rửa ngay với nhiều nước trên 15p,nếu đeo kính áp tròng hãy tháo kính ra và rửa,liên hệ với Bác Sỹ nếu kích ứng kéo dài</div></div><div>-Nếu nuốt phải<div>Súc miệng sạch ngay lập tức và liên hệ ngay tới Bác Sỹ</div></div><div>-Bảo vệ nhân viên sơ cứu<div>Thông báo cho nhân viên y tế về chất này và cho họ biết các biện pháp bảo vệ riêng của họ.</div></div><div>Những lưu ý đặc biệt dành cho Bác sỹ<div>Điều trị theo triệu chứng</div></div></div>		
5. Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn (các yêu cầu thao tác khi gặp sự cố hỏa hoạn) <div><div>-Phương tiện chữa cháy thích hợp<div>Phun nước,bọt chữa cháy,chất chữa cháy dạng bột cacbon dioxit (Co2)</div></div><div>-Những chất chữa cháy không nên dùng<div>Không dùng que nước để dập lửa vì điều này sẽ làm lửa cháy mạnh hơn và khiến ngọn lửa lan rộng.</div></div><div>-Các mối nguy hiểm cụ thể trong trường hợp hỏa hoạn:<div>Khi đun nóng đến hơn 200℃ hoặc trong trường hợp hỏa hoạn, các khí phân hủy có hại chứa hydro florua , cacbonyl florua, cacbon monoxit và fluorocarbon trọng lượng phân tử thấp có thể được tạo ra.</div><div>Việc làm nóng và đốt lửa có thể tạo ra hơi/khí độc hại.Oxit nitơ. (Ăn mòn).</div></div><div>-Phương pháp chữa cháy độc đáo<div>Di chuyển thùng chứa ra khỏi khu vực cháy . Nếu có thể mà không gặp rủi ro.</div></div><div>-Bảo vệ lính cứu hỏa<div>Lính cứu hỏa phải mặc quần áo bảo hộ tiêu chuẩn,bao gồm mũ bảo hiểm chữa cháy,găng tay ủng cao su và thiết bị thở khép kín (SCBA)</div></div></div>		
Confidential FOV's property, do not take out without FOV BOM's approval		

FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD.		
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT_76_OF-600A + ARS0157		
Số: 000-4-WI-0666	Phiên bản: 02	
6. Biện pháp phòng ngừa ứng phó khi có sự cố (các yêu cầu trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó sự cố; cảnh báo về môi trường) -Biện pháp phòng ngừa cá nhân thiết bị bảo vệ và các biện pháp khẩn cấp: Mang thiết bị bảo hộ thích hợp. -Những điều cần chú ý đối với môi trường Sau khi xác nhận an toàn,thực hiện các biện pháp ngăn chặn rò rỉ.Không xả rác ra môi trường. Tránh xả vào cống rãnh, đường thủy và đất. -Phương pháp và vật liệu để ngăn chặn và làm sạch Loại bỏ tất cả các nguồn gây cháy Trường hợp rò rỉ lượng lớn: Dùng dòng chảy vật liệu nếu có thể mà không gặp rủi ro. Ngăn chặn sự lây lan của sự cố tràn nếu có thể.Che lại bằng tấm nhựa để tránh lây lan. Hấp thụ sản phẩm bằng vật liệu không cháy như vermiculite, cát hoặc đất rồi cho vào thùng chứa để xử lý. Trường hợp rò rỉ lượng nhỏ: Lau sạch bằng vật liệu thấm nước như vải.Lau sạch thật kỹ để loại bỏ mọi vết bẩn còn sót lại. Không được thu thập tái sử dụng trong thùng chứa ban đầu.		
7. Yêu cầu về sử dụng, bảo quản (các yêu cầu về cất giữ, vận chuyển, bảo quản tại kho hoặc nơi sử dụng) Sử dụng. -Các biện pháp kỹ thuật (thông gió cục bộ,thông gió chung): -Biện pháp phòng ngừa xử lý an toàn: -Tránh tiếp xúc: '-Biện pháp vệ sinh thích hợp: -Cung cấp thông gió đầy đủ.Ngoài ra, khi gia nhiệt, đặc biệt là khi gia nhiệt trên 200°C hãy cung cấp đủ thông gió. -]Sử dụng/bảo quản cẩn thận.Không hít sương mù hoặc bụi hơi.Tránh tiếp xúc kéo dài. -Tham khảo [10.Độ ổn định và phản ứng]. -Rửa tay trước giờ giải lao và ngay sau khi xử lý sản phẩm.Xử lý theo các biện pháp an toàn và vệ sinh công nghiệp thích hợp. -Không nên hút thuốc khi có sản phẩm này gần đó. -Nếu gia nhiệt trên 200°C, khí phân hủy có hại có chứa hydro florua, cacbonyl florua, cacbon monoxit, cacbon florua trọng lượng phân tử thấp,.v.v.có thể được tạo ra. Khi làm nóng sản phẩm này,đặc biệt là ở nhiệt độ trên 200°C, hãy cung cấp đủ thông gió. Chúng tôi cũng khuyên bạn nên đeo mặt nạ phòng độc cho khí hữu cơ. Bảo quản. Điều kiện bảo quản an toàn: -Giữ bình chứa được đóng kín.Tránh xa tầm tay trẻ em.Bảo quản ở nơi khô mát,tránh ánh nắng trực tiếp. -Lưu trữ ở kho khi chưa mở nắp: Nhiệt độ <10 °C (Tối ưu 5 °C) -Lưu trữ trên line: Nhiệt độ phòng 20-30 °C  Vật liệu đóng gói và thùng chứa an toàn: -Bảo quản trong thùng chứa ban đầu.		
8. Kiểm soát phơi nhiễm/ Yêu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân (các yêu cầu về bảo hộ lao động) Nồng độ cho phép (giá trị giới hạn phơi nhiễm) và nồng độ kiểm soát: Không có giới hạn phơi nhiễm nào được thiết lập cho các thành phần có trong đó. Biện pháp thiết bị: Lắp đặt hệ thống thông gió chung và thông gió cục bộ thích hợp.Lắp đặt thiết bị rửa mắt. Thiết bị bảo hộ. Bảo vệ hô hấp: Nếu thông gió không đủ trong quá trình gia nhiệt,hãy đeo mặt nạ phòng độc cho khí hữu cơ. Bảo vệ tay: Mang găng tay bảo hộ. Bảo vệ mắt: Đeo kính an toàn (hoặc kính bảo hộ) có mặt chắn bên. Bảo vệ da và cơ thể: Mặc quần áo bảo hộ thích hợp.		
9. Đặc tính lý, hóa của hóa chất (các đặc tính lý, hóa của hóa chất như: rắn/lỏng, màu sắc, mùi...) Ngoại quan. -Hình thái: Chất lỏng -Màu sắc: Màu vàng nhạt ; trong suốt. -Mùi: Mùi nhẹ -PH: Không thể đo lường được (xem độ hòa tan trong nước) -Điểm nóng chảy,điểm đóng băng: Không có dữ liệu -Điểm sôi,điểm sôi ba: Không có dữ liệu		
Confidential FOV 's property. do not take out without FOV BOM's approval		

FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD.		
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT_76_OF-600A + ARS0157		
Số: 000-4-WI-0666	Phiên bản: 02	
khoảng sôi:	Không có dữ liệu	
-Điểm dẫn hóa:	Không áp dụng	
-Nhiệt độ bốc cháy tự nhiên		
(điểm bốc cháy):	Không có dữ liệu	
-Phạm vi nổ: vi cháy;nổ		
giới hạn dưới:	Không có dữ liệu	
-Phạm vi nổ: vi cháy;nổ		
giới hạn trên:	Không có dữ liệu	
-Áp suất hơi:	Giá trị nhỏ (25°C)	
-Mật độ hơi:	Không áp dụng	
-Tốc độ bay hơi:	Giá trị nhỏ (butyl axetat = 1.0)	
-Trọng lượng riêng		
(mật độ tương đối):	1.79 (25°C)	
-Độ hòa tan (nước):	Không hòa tan	
-Hệ số phân chia		
n-octanol/nước:	Không áp dụng	
-Nhiệt độ phân hủy:	Không có dữ liệu	
-Độ nhớt:	4310 mPa.s (25°C)	
-Trọng lượng phân tử:	Không áp dụng	
10. Mức độ ổn định và phản ứng của hóa chất		
(các thông tin về tính ổn định, khả năng phản ứng...)		
Tính phản ứng:	Không có phản ứng nguy hiểm nào được biết đến có thể xảy ra trong điều kiện sử dụng, bảo quản hoặc vận chuyển bình thường.	
Tính ổn định hóa học:	Ổn định trong điều kiện bình thường	
Tính phản ứng nguy hiểm:	Không xảy ra trùng hợp nguy hiểm.	
Điều kiện cần tránh:	Không có yêu cầu đặc biệt.	
Vật liệu không tương thích:	Chất oxy hóa mạnh.	
Sản phẩm phân hủy nguy hiểm:	Việc làm nóng hoặc đốt cháy có thể tạo ra các sản phẩm phân hủy sau đây: Khí phân hủy có hại có chứa hydro florua, cacbonyl florua, cacbon monoxit, cacbon florua trọng lượng phân tử thấp.v.v. Oxit nitơ silicon dioxide. Formaldehyde.	
11. Thông tin về độc tính		
(mô tả các tác hại đến sinh thái khác nhau và cơ sở dữ liệu sẵn có sử dụng để nhận biết các tác hại đó)		
Độc tính cấp tính	Không có dữ liệu	
Thông tin khác	Trường hợp làm nóng trên 200°C, khí phân hủy có hại có chứa hydro florua, cacbonyl florua, cacbon monoxit, cacbon florua trọng lượng phân tử thấp,v.v. Có thể được tạo ra. Khi làm nóng sản phẩm này, đặc biệt là ở nhiệt độ trên 200°C, hãy cung cấp đủ thông gió.	
12. Thông tin về hệ sinh thái		
(các yếu tố gây hại đến hệ sinh thái trên cạn, dưới nước, môi trường đất...)		
Độc tính sinh thái:	Không có thông tin.	
13. Yêu cầu trong việc thải bỏ		
(các yêu cầu về việc thải bỏ hóa chất)		
Quy định xử lý tại địa phương:	Vật liệu chưa được xử lý: Xử lý thiêu hủy.Khi đó khí flo và bột silic mịn sẽ được tạo ra, vì vậy vui lòng đốt bằng thiết bị thích hợp. Ngoài ra, vui lòng đeo thiết bị bảo hộ như mặt nạ chống bụi nếu cần thiết. Vật cứng hóa: Xử lý chôn cất hoặc thiêu hủy.Khi thiêu hủy, khí flo và bột silic mịn sẽ được tạo ra, vì vậy vui lòng đốt bằng thiết bị thích hợp. Ngoài ra, vui lòng đeo thiết bị bảo hộ như mặt nạ chống bụi nếu cần thiết. Ủy thác xử lý cho một công ty được cấp phép theo Đạo luật quản lý chất thải. Vứt bỏ chất thải,thùng chứa theo quy định của địa phương/ quốc gia/ quốc tế.	
14. Thông tin khi vận chuyển		
(các yêu cầu đối với vận chuyển)		
Quy định quốc tế		
IATA	Điều này không áp dụng cho hàng nguy hiểm.	
IMDG	Điều này không áp dụng cho hàng nguy hiểm.	
Vận chuyển hàng rời theo Phụ lục II của MARPOL 73/78 và Bộ luật IBC:	Sản phẩm này không dành cho vận chuyển số lượng lớn.	
Quy định trong nước:	Đối với vận chuyển nội địa, vui lòng thực hiện theo các quy định tại Chương 15.	

FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD.		
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT_76_OF-600A + ARS0157		
Số: 000-4-WI-0666	Phiên bản: 02	
<div><div><div>15. Thông tin về pháp luật</div><div>Các thông tin pháp luật về an toàn, sức khỏe và môi trường đối với hóa chất</div><div>Đạo luật An toàn và Sức khỏe Công nghiệp</div><div><div>Quy tắc chuyên môn hóa:</div><div><div>Chất loại thứ I</div><div>Không áp dụng.</div></div><div><div>Chất loại thứ II</div><div>Không áp dụng.</div></div><div><div>Chất loại thứ III</div><div>Không áp dụng.</div></div></div><div><div>Quy tắc hữu cơ:</div><div><div>Dung môi hữu cơ hạng thứ I</div><div>Không áp dụng.</div></div><div><div>Dung môi hữu cơ hạng thứ II</div><div>Không áp dụng.</div></div><div><div>Dung môi hữu cơ hạng thứ III</div><div>Không áp dụng.</div></div></div><div><div>Đối tượng thông báo:</div><div>Không áp dụng.</div></div><div><div>Hình ảnh hiển thị:</div><div>Không áp dụng.</div></div></div><div><div>Luật kiểm soát các chất độc hại và có hại.</div><div><div>Chất độc đặc hiệu</div><div>Không áp dụng.</div></div><div><div>Chất độc</div><div>Không áp dụng.</div></div><div><div>Vật liệu có hại</div><div>Không áp dụng.</div></div></div><div><div>Đạo luật kiểm tra các chất hóa học và quy định sản xuất.v.v.</div><div><div>Các chất hóa học được chỉ định loại thứ I</div><div>Không áp dụng.</div></div><div><div>Các chất hóa học được chỉ định loại thứ II</div><div>Không áp dụng.</div></div><div><div>Chất hóa học được giám sát</div><div>Không áp dụng.</div></div><div><div>Ưu tiên đánh giá chất hóa học</div><div>Không áp dụng.</div></div></div><div><div>Đạo luật xúc tiến quản lý và xác định phát thải chất hóa học</div><div><div>Các chất hóa học chỉ định loại đặc định thứ I(Tên chất, số pháp lệnh, hàm lượng)</div><div>Không áp dụng.</div></div><div><div>Chất hóa học được chỉ định loại I (Tên chất, số pháp lệnh, hàm lượng)</div><div>Không áp dụng.</div></div><div><div>Chất hóa học được chỉ định loại II (Tên chất, số pháp lệnh, hàm lượng)</div><div>Không áp dụng.</div></div></div><div><div>Đạo luật chữa cháy</div><div>Hàng hóa không nguy hiểm.</div><div><div>Luật an toàn tàu biển Quy tắc nguy hiểm</div><div>Không áp dụng.</div></div><div><div>Luật hàng không . Quy định thi hành</div><div>Không áp dụng.</div></div><div><div>Luật phòng cháy chữa cháy</div><div>Không áp dụng.</div></div><div><div>Đạo luật an toàn khí áp suất cao</div><div>Không áp dụng.</div></div><div><div>Luật phòng chống ô nhiễm biển</div><div>Không áp dụng.</div></div></div></div> <div><div>16. Các thông tin khác</div><div>Các thông tin cần thiết khác, bao gồm các thông tin khi xây dựng và hiệu đính Phiếu an toàn hóa chất</div><div>Trích dẫn văn kiện:</div><div>HSDB - Hazardous Substances Data Bank</div><div>Chuyên khảo đánh giá khả năng gây ung thư của IARC</div><div>National Toxicology Program (NTP) Report on Carcinogens ACGIH Documentation of the Threshold Limit Values and Biological Exposure Indices</div><div>Hiệp hội Vệ sinh Công nghiệp Nhật Bản khuyến nghị về nồng độ cho phép.v.v</div><div>Phương pháp phân loại hóa chất ở JIS Z 7252 : 2014 GHS</div><div>Cách truyền đạt thông tin nguy hiểm đối với hóa chất dựa trên JIS Z 7253 2012 GHS -nhãn,dấu hiệu nơi làm việc và bảng dữ liệu an toàn (SDS)</div><div>Hướng dẫn tuân thủ GHS của Hiệp hội Công nghiệp Hóa chất Nhật Bản ,tháng 6 năm 2012.</div><div>Bảng dữ liệu an toàn này được tạo theo Tiêu chuẩn Công nghiệp Nhật Bản JIS Z 7253:2012</div><div>Nội dung được liệt kê ở đây là các giá trị tiêu biểu và không biểu thị các tiêu chuẩn hoặc giá trị được đảm bảo.</div><div>Ngoài ra,các biện pháp vệ sinh công nghiệp và phương pháp xử lý an toàn được khuyến nghị là những biện pháp nên được áp dụng trong quá trình xử lý thông thường,vì vậy vui lòng kiểm tra xem các khuyến nghị đó có phù hợp với điều kiện xử dụng và xử lý cụ thể hay không.</div><div>Sản phẩm này đã được phát triển và sản xuất để sử dụng trong Công nghiệp,khi sử dụng sản phẩm cho mục đích y tế hoặc mục đích đặc biệt khác vui lòng kiểm tra trước tại Công Ty để xác nhận sự an toàn khi sử dụng cho mục đích đó.không bao giờ sử dụng nó cho cấy ghép y tế.</div><div>Số phiên bản3</div><div>Ngày sửa đổi12/8/2020</div></div>		

FUJIKURA FIBER OPTICS VIETNAM LTD.		
PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT_76_OF-600A + ARS0157		
Số: 000-4-WI-0666	Phiên bản: 02	

17. Mẫu nhãn

Nhãn này được sử dụng trong trường hợp hóa chất được sang chiết chứa đựng trong bao bì, vật chứa không phải là bao bì vật chứa gốc

Mẫu nhãn đầy đủ

ARS0157_OF-600A

Công ty TNHH Hóa chất Shin-Etsu _ Japan

Nguy hiểm:
Nếu đun nóng trên 200°C , có thể tạo ra khí phân hủy có hại.

NSX:.....
HSD:.....

Tham khảo Phiếu An toàn hóa chất để biết thông tin đầy đủ


Mẫu nhãn rút gọn

ARS0157_OF-600A

Công ty TNHH Hóa chất Shin-Etsu _Japan

NSX:.....
HSD:.....

Tham khảo Phiếu An toàn hóa chất để biết thông tin đầy đủ

LỊCH SỬ THAY ĐỔI						
Ngày	Phiên bản	Người phụ trách.	Nội dung cũ	Nội dung mới	Lí do thay đổi	Người yêu cầu
10-Oct-24	2	TungDD -10745	-	Thêm điều kiện lưu trữ	Làm rõ yêu cầu lưu trữ từ khách hàng <div></div>	Trung DN
9-Nov-23	1	TungDD -10745		Ban hành lần 1	Ban hành mới	Trung DN

Confidential FOV 's property, do not take out without FOV BOM's approval

5/5